

ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TẠI HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Phạm Thanh Vũ¹, Phan Chí Nguyễn^{1*}, Nguyễn Thanh Chánh² và Lê Quang Trí³

¹Bộ môn Tài nguyên Đất đai, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

²Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang

³Hội Khoa học Đất Việt Nam

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Phan Chí Nguyễn (email: pcnguyen132@gmail.com)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 10/08/2021

Ngày nhận bài sửa: 08/10/2021

Ngày duyệt đăng: 26/02/2022

Title:

Assessment of factors affecting the implementation of land use plans in Tan Phuoc district, Tien Giang province

Từ khóa:

Huyện Tân Phước, kế hoạch sử dụng đất, phân tích thứ bậc, yếu tố tác động

Keywords:

Analytic hierarchy process, impact factors, land use plan, Tan Phuoc district

ABSTRACT

The study is aimed to assess factors affecting the implementation of land use plans which was the basis for proposing solutions to improve land use efficiency in Tan Phuoc district. The study was conducted 72 experts to determine factors and their impact levels using the Analytic Hierarchy Process method (AHP). The results showed that factors about soil quality, water resources, market ability, weather, profit and product price were the ones that had much impact on the implementation of agricultural land use plan. For non-agricultural land, factors about financial of project owners, financial ability of the investor, planners and the project owner are factors that were highly appreciated by experts. Conversely, factors the policy of dealing with violations received little attention. Since then, 9 solutions have been proposed for the implementation of agricultural land use plan. In which, it is priority of implementing solutions to improve soil quality, water sources and consumer product markets. In addition, 11 solutions have been proposed to improve the efficiency of non-agricultural land use plans with an emphasis on solutions on financial supply policies, financial capacity of investors, planners and project implementers.

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá các yếu tố tác động đến việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất tại huyện Tân Phước. Nghiên cứu đã tham vấn 72 chuyên gia để xác định các yếu tố và mức độ tác động bằng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP). Kết quả cho thấy đối với nhóm đất nông nghiệp các yếu tố thổ nhưỡng, nguồn nước, khả năng thị trường tiêu thụ, thời tiết, lợi nhuận và giá cả sản phẩm có sự tác động nhiều đến việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất. Đối với nhóm đất phi nông nghiệp, yếu tố cung cấp tài chính, khả năng tài chính của chủ đầu tư, người đề xuất thực hiện và chủ dự án thực hiện là những yếu tố được quan tâm nhiều của chuyên gia. Trái lại, yếu tố chính sách xử lý vi phạm ít được quan tâm. Từ đó, 09 giải pháp cho thực hiện kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp được đề xuất. Trong đó, giải pháp cải tạo thổ nhưỡng, nguồn nước và thị trường tiêu thụ sản phẩm cần ưu tiên thực hiện. Bên cạnh đó, 11 giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp được đề xuất, trong đó chủ trọng các giải pháp về chính sách cung cấp tài chính, khả năng tài chính của chủ đầu tư, người đề xuất thực hiện và chủ thực hiện dự án.

1. GIỚI THIỆU

Huyện Tân Phước nằm về phía Tây Bắc tỉnh Tiền Giang được thành lập trên cơ sở kết quả chương trình khai hoang Đồng Tháp Mười với 13 đơn vị hành chính cấp xã (Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước, 2015). Đến nay, huyện Tân Phước đã đạt được những thành tựu đáng kể trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và thương mại - dịch vụ, phát triển đô thị, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Trong giai đoạn từ năm 2011-2014, huyện Tân Phước thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm theo Luật Đất đai năm 2003, từ năm 2015 đến năm 2019 thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo Luật Đất đai năm 2013. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất của huyện Tân Phước chỉ đạt 60-70% so với kế hoạch đề ra, nguyên nhân do tác động của các yếu tố về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, môi trường và các chế độ chính sách, sự biến đổi khí hậu dẫn đến các công trình, dự án trên địa bàn huyện Tân Phước không được triển khai thực hiện. Điều này gây ra tình trạng lãng phí đất đai, lãng phí tài nguyên đất làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Phước, 2020). Ngoài ra, chất lượng lập kế hoạch sử dụng đất của huyện Tân Phước chưa cao, chưa sát với thực tế phát triển kinh tế - xã hội, đôi khi còn bị động trong quá trình lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Phước, 2020). Do đó, vấn đề đặt ra là làm thế nào để công tác lập kế hoạch sử dụng đất huyện Tân Phước có tính khả thi cao, khắc phục những vấn đề còn tồn tại. Trên cơ sở đó, nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2011 đến năm 2019. Tìm hiểu những nguyên nhân, hạn chế trong quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất ảnh hưởng đến kết quả thực hiện. Đồng thời, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất và mức độ tác động của các yếu tố trên làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp và kế thừa số liệu

Các số liệu thu thập bao gồm thực trạng sử dụng đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Tân Phước trong giai đoạn 2011 đến 2019 thông qua kết quả kiểm kê, thống kê đất đai của huyện. Ngoài ra, các số liệu của niên giám thống kê, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và điều chỉnh quy hoạch sử

dụng đất cũng được thu thập. Các số liệu, tài liệu thứ cấp được thu thập tại Phòng Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước.

2.2. Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

Những người am hiểu trong công tác lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại các cơ quan ban ngành như Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước, Văn phòng Đảng kỷ Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài chính của tỉnh Tiền Giang được phỏng vấn. Tham vấn các chuyên gia về những yếu tố có liên quan tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất tại huyện Tân Phước nhằm tổng hợp và xây dựng các yếu tố để xác định mức độ tác động của từng yếu tố và nhóm yếu tố làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất trong thời gian tới của huyện. Trên cơ sở các yếu tố đã được xác định, bảng so sánh cặp giữa các yếu tố được xây dựng và tham vấn ý kiến chuyên gia để xác định mức độ tác động của từng yếu tố chuyên biệt. Các chuyên gia được thực hiện trên hai nhóm đất chính là đất nông nghiệp và phi nông nghiệp. Mỗi nhóm yếu tố cấp 1 và cấp 2 được tham vấn bởi 09 chuyên gia/nhóm yếu tố (Saaty, 1980). Tổng số chuyên gia được tham vấn ý kiến là 72 chuyên gia cho 2 nhóm yếu tố cấp 1 và 6 nhóm yếu tố cấp 2.

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Các số liệu thứ cấp sau khi thu thập được hệ thống lại, nhập liệu trên phần mềm Microsoft Excel và sử dụng phương pháp thống kê mô tả phi tham số và vẽ biểu đồ để đánh giá kết quả thống kê, kiểm kê đất đai so với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt nhằm xác định chỉ tiêu thực hiện đạt được và chưa đạt được. Đồng thời, việc xác định các chỉ tiêu chưa đạt được giúp tìm hiểu những nguyên nhân và hạn chế trong quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất làm cơ sở đề xuất giải pháp khắc phục và nâng cao hiệu quả trong công tác thực hiện kế hoạch sử dụng đất tại huyện Tân Phước.

2.4. Phương pháp phân tích thứ bậc (Analytic Hierarchy Process - AHP)

Phương pháp được thực hiện nhằm xác định mức độ tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Việc xác định mức độ tác động của các yếu tố dựa trên nền tảng của phương pháp đánh giá đa tiêu chí (MCE), sử dụng công cụ phân tích thứ bậc riêng lẻ (AHP-IDM) của Saaty (1980). Tuy nhiên, để hạn chế tính chủ quan của chuyên gia, nghiên cứu tiến hành phân tích

thứ bậc trong ra quyết định nhóm (AHP-GDM) (Lu et al., 2007; Saaty & Peniwati, 2008). Phương pháp ra quyết định nhóm (AHP-GDM) được thực hiện với bốn bước cơ bản sau:

+ *Bước 1: Xác định các yếu tố tác động.* Các yếu tố tác động ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất được xác định bởi việc tham vấn ý kiến của các chuyên gia am hiểu trong lĩnh vực lập và thực hiện kế hoạch sử dụng đất tại huyện Tân Phước bao gồm nhà quản lý, nhà lập kế hoạch sử dụng đất và người dân. Bên cạnh đó, các yếu tố còn dựa trên kết quả đánh giá những khó khăn và hạn chế trong quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất của huyện;

+ *Bước 2: Xây dựng ma trận so sánh cặp đối với các nhóm yếu tố* từ những yếu tố đã được xác định ở bước 1. Nghiên cứu tiên hành xây dựng phiếu so sánh cặp giữa các nhóm yếu tố và yếu tố đối với nhóm đất nông nghiệp và phi nông nghiệp phục vụ cho công tác tham vấn ý kiến chuyên gia để xác định mức độ tác động của các yếu tố thông qua trọng số của các yếu tố cấp 1, cấp 2 và toàn cục;

+ *Bước 3: Xác định tỷ số nhất quán (CR%) của từng chuyên gia* (Samo Drobne & Anka Lisec, 2009). Chỉ số nhất quán được xác định nhằm loại bỏ

những chuyên gia có câu trả lời và xác định mức độ tác động của các yếu tố không nhất quán với nhau và có chỉ số nhất quán $CR \leq 10\%$, chỉ số nhất quán được tính bởi công thức:

$$CR = CI/RI$$

Trong đó:

- CR là tỷ lệ nhất quán;
- CI là chỉ số nhất quán;
- RI chỉ số ngẫu nhiên;
- Xác định chỉ số nhất quán CI được thực hiện bởi công thức:

$$CI = \frac{\lambda_{max} - n}{n - 1}$$

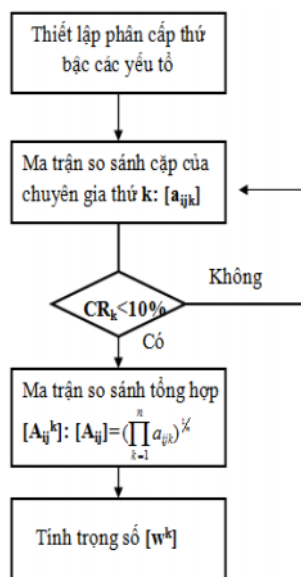
λ_{max} là giá trị riêng lớn nhất của ma trận so sánh cặp (n x n), giá trị riêng lớn nhất λ_{max} luôn lớn hơn hoặc bằng số hàng hay cột n. Nhận định càng nhất quán, giá trị tính toán λ_{max} càng gần n (chính là kích thước ma trận tính toán): $\lambda_{max} = \sum_{i=1}^n w_i * \sum_{j=1}^n a_{ij}$.

- Chỉ số ngẫu nhiên RI được xác định sẵn (Bảng 1).

Bảng 1. Chỉ số ngẫu nhiên ứng với số tiêu chí lựa chọn được xem xét

n	1	2	3	4	5	6	7	8	9
RI	0,00	0,00	0,58	0,90	1,12	1,24	1,32	1,41	1,45

(Nguồn: Saaty, 1980)



Hình 1. AHP-GDM trong xác định trọng số các yếu tố

(Nguồn: Saaty, 1980)

– Bước 4: Xây dựng trọng số của các yếu tố (Khwanruthai Bunruamkaew & Yuji Murayama, 2012). Các trọng số được tổng hợp thông qua ma trận so sánh cặp của các chuyên gia riêng lẻ xác định các yếu tố cấp 1 và yếu tố cấp 2 tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất của huyện Tân Phước, các bước thực hiện được thể hiện qua Hình 1.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

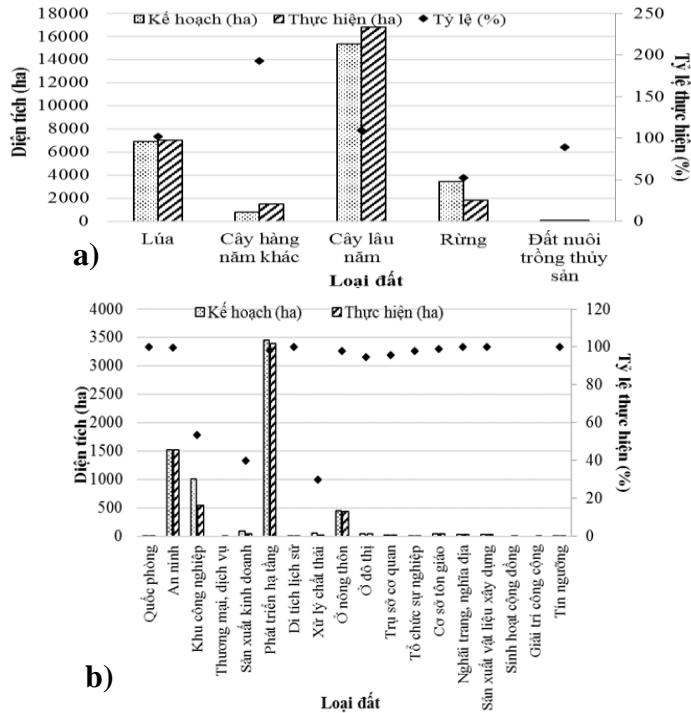
3.1. Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 đến 2019 tại huyện Tân Phước

3.1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 đến 2014 huyện Tân Phước

Kết quả tổng hợp số liệu cho thấy giai đoạn từ năm 2011 đến 2014 được thực hiện theo Luật đất đai (2003), việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất của huyện chưa đạt hiệu quả cao (chỉ đạt 8/23 chỉ tiêu) so với kế hoạch đề ra (Hình 2). Trong đó, đối với nhóm đất nông nghiệp đạt 3/5 chỉ tiêu (Hình 2a) và nhóm đất phi nông nghiệp chỉ đạt 5/18 chỉ tiêu (Hình 2b) theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt

(Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Phước, 2020).

Việc thực hiện các chỉ tiêu nhóm đất nông nghiệp chưa đạt là do việc chuyển đổi nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp sang diện tích đất phi nông nghiệp chưa đảm bảo theo kế hoạch đã được phê duyệt nhằm phục vụ phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Bên cạnh đó, yếu tố về điều kiện thổ nhưỡng và nguồn nước cũng tác động mạnh ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất bởi khả năng phù hợp của các mô hình canh tác. Do đó, người dân tự chuyển đổi diện tích các loại đất nông nghiệp kém hiệu quả như đất lúa, rừng sản xuất sang các loại hình sử dụng đất làm tăng hiệu quả kinh tế, cải thiện cuộc sống của người dân như lúa, cây ăn trái, khoai mỡ và khóm. Riêng đối với nhóm đất phi nông nghiệp việc thực hiện các chỉ tiêu chưa đạt được kết quả tốt là do các công trình thực hiện thiếu vốn đầu tư. Ngoài ra, diện tích định hướng còn chưa phù hợp bởi nhà hoạch định còn sử dụng các chỉ tiêu để đón đầu nhà đầu tư phục vụ phát triển cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Thêm vào đó, việc triển khai các khu dân cư tập trung và khu xử lý chất thải rắn chưa được thực hiện bởi chưa đáp ứng được nguồn vốn đầu tư để triển khai.



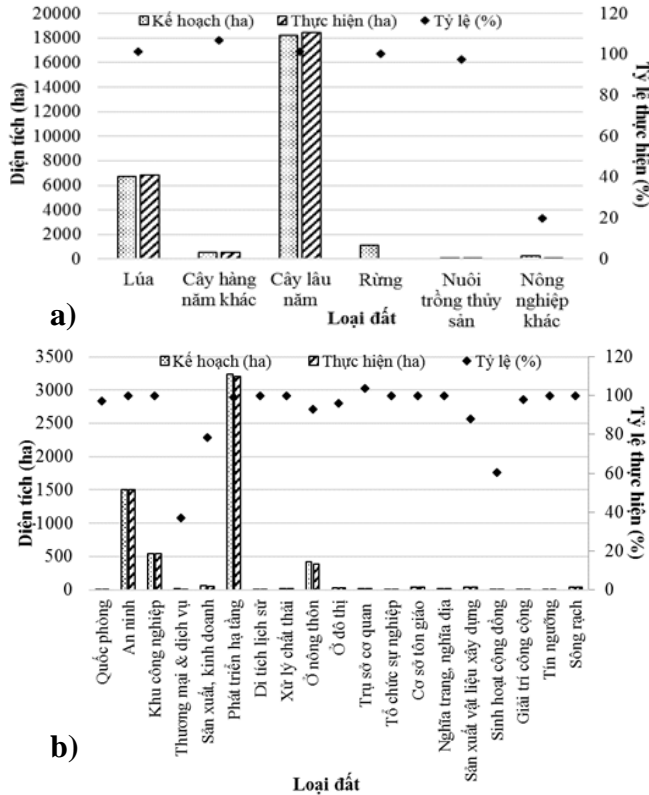
Hình 2. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp (a) và phi nông nghiệp (b) giai đoạn 2011-2014 huyện Tân Phước

(Nguồn: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Phước, 2020)

3.1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2015 đến 2019 ở huyện Tân Phước

Việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2015 đến năm 2019 được thực hiện theo Luật đất đai (2013), kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn này có tỷ lệ đạt

khá cao (trên 90% so với kế hoạch đề ra). Trong đó, nhóm đất nông nghiệp có 5/6 chỉ tiêu, đạt trên 90% (Hình 3a) và 15/19 chỉ tiêu đối với đất phi nông nghiệp (Hình 3b). Qua đó cho thấy việc xác định các chỉ tiêu và diện tích đối với kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn này được thực hiện sát với thực tế hơn giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2014.



Hình 3. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp (a) và phi nông nghiệp (b) giai đoạn 2015-2019 huyện Tân Phước

(Nguồn: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Phước, 2020)

Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất đã phát huy được những thay đổi trong Luật đất đai (2013). Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ tiêu có tỷ lệ thực hiện đạt thấp so với kế hoạch đề ra bởi những nguyên nhân nhất định như tình chưa bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện công trình đã đưa vào kế hoạch (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Phước, 2020). Đất và nguồn nước của huyện còn nhiệm phèn nặng nên ảnh hưởng đến việc phát triển các loại cây trồng và vật nuôi (Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước, 2015). Bên cạnh đó, nhà đầu tư chưa đủ khả năng tài chính để xây dựng khu chăn nuôi tập trung và cụm khu công nghiệp như kế hoạch đã được phê duyệt. Thêm vào đó, chính quyền địa phương chưa bố trí, hoặc chưa xin bố trí nguồn vốn để phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển khu dân cư

thương mại - dịch vụ. Ngoài ra, việc dự báo nhu cầu cho một số chỉ tiêu sử dụng đất của đơn vị tư vấn chưa xác với thực tế nên ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất gặp nhiều khó khăn và chưa đạt được hiệu quả so với kế hoạch đã được phê duyệt.

Qua hai giai đoạn thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Tân Phước tuy có nhiều chuyển biến tốt. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều chỉ tiêu chưa đạt được so với kế hoạch mong muốn của địa phương bởi nhiều yếu tố khác nhau cho từng nhóm đất, loại đất riêng biệt như điều kiện đất đai, thổ nhưỡng, nguồn nước và cả thời tiết tác động đến nhóm đất nông nghiệp. Bên cạnh đó, nhóm đất phi nông nghiệp bị tác động chủ yếu do tình chưa bố trí nguồn vốn đối với các công trình xây dựng trụ sở

công, khu bảo tồn sinh thái, phát triển cơ sở hạ tầng và một số công trình khác. Ngoài ra, các nhà đầu tư còn bị hạn chế về nguồn vốn nên chưa thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đăng ký trong kế hoạch sử dụng đất làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu đất sản xuất kinh doanh, thương mại - dịch vụ và đất ở.

3.2. Các yếu tố tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất huyện Tân Phước

Kết quả nghiên cứu dựa trên cơ sở các nguyên nhân làm hạn chế việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Tân Phước giai đoạn 2011 đến 2019; đồng thời, tham vấn ý kiến của các

chuyên gia là người am hiểu trong công tác lập và thực hiện kế hoạch sử dụng đất của huyện Tân Phước. Qua đó, ba yếu tố cấp 1 và 16 yếu tố cấp 2 ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp và nhóm đất phi nông nghiệp với ba yếu tố cấp 1 và 12 yếu tố cấp 2 được xác định. Từ những yếu tố đã được xác định, kết quả tham vấn các nhóm chuyên gia cụ thể cho từng nhóm yếu tố cấp 1 và cấp 2 đã xác định được mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố chuyên biệt đối với nhóm đất nông nghiệp và phi nông nghiệp tại huyện Tân Phước (Bảng 2 và Bảng 3).

Bảng 2. Mức độ tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất Nông nghiệp tại huyện Tân Phước

STT	Yếu tố cấp 1	Trọng số(W ₁)	STT	Yếu tố cấp 2	Trọng số(W ₂)	Trọng số toàn cục (W ₁ * ₂)
1	Tự nhiên	0,5958	1	Thổ nhưỡng	0,4072	0,2426
			2	Thời tiết	0,1269	0,0756
			3	Nguồn nước	0,3407	0,2030
			4	Lượng mưa	0,0839	0,0500
			5	Địa hình	0,0413	0,0246
2	Kinh tế	0,3100	6	Nguồn vốn đầu tư	0,0494	0,0153
			7	Thị trường tiêu thụ	0,4513	0,1399
			8	Giá cả thị trường	0,2277	0,0706
			9	Lợi nhuận	0,2716	0,0842
			10	Chính sách nông nghiệp	0,0415	0,0039
3	Xã hội	0,0942	11	Kỹ thuật canh tác	0,2935	0,0276
			12	Tập quán canh tác	0,1572	0,0148
			13	An ninh sản xuất	0,1674	0,0158
			14	Nguồn lao động	0,0791	0,0074
			15	Cơ sở hạ tầng	0,1219	0,0115
			16	Tổ chức sản xuất	0,1394	0,0131

(Nguồn: Tổng hợp kết quả tham vấn ý kiến chuyên gia, 2020)

Đối với nhóm đất nông nghiệp, việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất bị tác động nhiều do yếu tố về tự nhiên bởi huyện Tân Phước có diện tích đất nhiễm phèn chiếm trên 54% diện tích đất tự nhiên, gây ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng của cây trồng (Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước, 2020). Bên cạnh đó, huyện Tân Phước là một huyện thuộc vùng Đồng Tháp Mười do đó bị tác động nhiều bởi điều kiện phèn và ngập lũ ảnh hưởng đến năng suất và phát triển của cây trồng (Nguyễn và ctv., 2020). Từ đó, người dân thay đổi các loại hình sử dụng đất mang khả năng thích nghi cao với điều kiện thổ nhưỡng và nguồn nước (Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước, 2020). Tuy vậy, yếu tố kinh tế cũng là yếu tố không kém phần quan trọng (Bảng 2) bởi thị trường tiêu thụ và giá thành sản phẩm tác động đến tâm lý người dân chuyển đổi mô hình canh tác (Hiệp và ctv., 2019; Vu et al., 2020). Do đó, các mô hình

canh tác trên địa bàn huyện phát triển một cách tự phát, manh mún và nhỏ lẻ làm phá vỡ quy hoạch, kế hoạch chung của huyện (Hiền, 2014; Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước, 2020). Yếu tố xã hội ít được quan tâm hơn bởi cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, đáp ứng nhu cầu vận chuyển và tưới tiêu cho nông nghiệp (Khuong, 2014; Nguyễn và ctv., 2019). Thêm vào đó, nguồn lao động vẫn đảm bảo tốt cho quá trình phát triển nông nghiệp của huyện. Ngoài ra, các chính sách hỗ trợ nông nghiệp của địa phương tuy đã đến với người dân nhưng mang lại sự ảnh hưởng không nhiều, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển chung của huyện (Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước, 2020). Các yếu tố cấp 2 ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp của huyện Tân Phước được các chuyên gia quan tâm nhiều chủ yếu là điều kiện thổ nhưỡng, nguồn nước, khả năng về thị trường tiêu thụ, thời tiết, lợi nhuận

mang lại và giá bán của sản phẩm (Bảng 2). Các chuyên gia cho rằng vùng đất phèn ngập như huyện Tân Phước cần chú trọng chọn cây trồng phù hợp, có khả năng phát triển tốt mới có được năng suất ổn định (Quý và Thur, 2016). Bên cạnh đó, người nông dân chọn lựa những loại cây trồng có giá bán cao và thị trường ổn định để yên tâm sản xuất và có lợi nhuận cao hơn (Dũng và ctv., 2019). Từ đó, sự tự phát sản xuất các mô hình nông nghiệp mang tính nhỏ lẻ và manh mún diễn ra ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển nông nghiệp của huyện. Ngược lại những yếu tố trên, yếu tố về chính sách nông nghiệp và

nguồn lao động là những yếu tố có sự tác động thấp (Bảng 2), kết quả này cũng phù hợp với kết quả nghiên cứu của Tuấn và ctv. (2013). Theo các chuyên gia, những chính sách hỗ trợ về nông nghiệp hiện nay còn nhỏ lẻ, chưa đồng nhất và chưa thực sự cần thiết đối với người nông dân. Thêm vào đó, hiện nay, nguồn lao động trong nông nghiệp tại địa phương tuy ít nhưng nó vẫn đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp bởi người dân đã dần ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu lao động, giảm chi phí đầu vào và cải thiện thu nhập.

Bảng 3. Mức độ tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp tại huyện Tân Phước

STT	Yếu tố cấp 1	Trọng số (W ₁)	STT	Yếu tố cấp 2	Trọng số (W ₂)	Trọng số toàn cục (W ₁ *W ₂)
1	Tài chính	0,5174	1	Chính sách cung cấp tài chính	0,4807	0,2487
			2	Khả năng tài chính của chủ đầu tư	0,2710	0,1402
			3	Khả năng tài chính của đơn vị thực hiện	0,1484	0,0768
			4	Cách sử dụng nguồn tài chính	0,0998	0,0517
2	Con người	0,3386	5	Người đề xuất thực hiện	0,4248	0,1438
			6	Chủ dự án thực hiện	0,3295	0,1116
			7	Người quản lý, kiểm tra	0,1480	0,0501
			8	Người dân thực hiện	0,0977	0,0331
3	Chính sách	0,1440	9	Chủ trương, chính sách nhà nước	0,3978	0,0573
			10	Sự thống nhất của luật	0,2431	0,0350
			11	Chính sách xử lý vi phạm	0,0947	0,0136
			12	Sự đồng bộ các cấp	0,2644	0,0381

(Nguồn: Tổng hợp kết quả tham vấn ý kiến chuyên gia, 2020)

Các chuyên gia cho rằng để thực hiện kế hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp đúng như kế hoạch đã đề ra thì yếu tố cần quan tâm nhiều nhất là yếu tố tài chính (Bảng 3), bởi những công trình thực hiện những năm gần đây khi triển khai đều bị hạn chế về nguồn vốn đầu tư, từ đó dẫn đến sự chậm trễ so với kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Bên cạnh đó, yếu tố con người cũng được các chuyên gia quan tâm nhiều (Bảng 3) bởi con người sẽ chi phối kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp do nguồn lực thực hiện kế hoạch sử dụng đất của huyện. Trái lại, yếu tố chính sách ít được các chuyên gia quan tâm, nguyên nhân là do chính sách của nhà nước hiện chưa đi vào thực tiễn, chỉ mang tính chất chỉ đạo và áp đặt, là công cụ để quản lý nhà nước và ít tác động ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp trên địa bàn huyện (Nghệ, 2012). Bảng 3 cũng cho thấy kết quả đánh giá của các chuyên gia đối với 12 yếu tố cấp 2 tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp của huyện Tân Phước. Trong đó, yếu tố chính sách cung cấp tài chính, khả năng tài chính

của chủ đầu tư, người đề xuất thực hiện và chủ dự án thực hiện là những yếu tố được các chuyên gia quan tâm nhiều. Các chuyên gia cho rằng yếu tố chính sách cung cấp tài chính sẽ quy định tất cả các hoạt động tài chính có liên quan đến việc thực hiện trong quá trình triển khai các công trình, dự án đáp ứng theo kế hoạch đã đề ra (Lê và ctv., 2020). Bên cạnh đó, để thực hiện được công trình, dự án thì chủ đầu tư phải có nguồn lực mạnh về vốn mới thực hiện đạt kết quả cao và đúng tiến độ theo kế hoạch đã đề ra. Thêm vào đó, việc đề xuất định hướng kế hoạch sử dụng đất sẽ có các bên liên quan thực hiện đăng ký nhu cầu sử dụng đất và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, nếu người đăng ký nhu cầu sử dụng đất không triển khai theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt sẽ ảnh hưởng đến kết quả thực hiện. Ngoài ra, chủ đầu tư đăng ký thực hiện dự án nhưng do yếu tố chủ quan hoặc khách quan không thể thực hiện theo đúng tiến độ cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp. Ngược lại các yếu tố trên, yếu tố về chính sách xử lý vi phạm ít được các chuyên gia

quan tâm (Bảng 3), các chuyên gia cho rằng việc xử lý vi phạm còn lỏng lẻo, chưa mang tính răn đe (Lợi và ctv., 2016). Từ đó dẫn đến việc các chủ đầu tư đăng ký nhu cầu sử dụng đất nhưng chậm hoặc chưa triển khai thực hiện, hay việc thực hiện sai mục đích sử dụng đất của người dân vẫn không có chế tài đủ mạnh để xử lý các trường hợp vi phạm trên nhằm nâng cao khả năng thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

3.3. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác thực hiện kế hoạch sử dụng đất tại huyện Tân Phước

Trên cơ sở những thuận lợi và hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất tại huyện Tân Phước

giai đoạn 2011 đến 2019, các yếu tố và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất của huyện được xác định thông qua kết quả tham vấn ý kiến của các chuyên gia. Đề phát huy được những thành tựu đạt được trong công tác thực hiện kế hoạch sử dụng đất và khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và vai trò quản lý nhà nước về đất đai tại huyện Tân Phước nói riêng và tỉnh Tiền Giang nói chung thì cần có những giải pháp thực hiện cụ thể và chi tiết (Bảng 4, Bảng 5).

Bảng 4. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp huyện Tân Phước

Yếu tố tác động		Giải pháp thực hiện
Tự nhiên	Thổ nhưỡng	- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật cải tạo đất phèn như bón phân lân, bón vôi, xây dựng hệ thống kênh, mương xả phèn; - Cần chọn lựa những loại cây trồng có khả năng thích nghi cao đối với vùng đất phèn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất như khóm, mía, khoai mỡ;
	Nguồn nước	- Đề hạn chế tình trạng ngập lũ vào mùa mưa thì chính quyền địa phương cần nâng cấp và xây dựng mới hệ thống đê bao khép kín nhằm hạn chế sự tác động của ngập lũ đến cây trồng; - Thường xuyên nạo vét hệ thống kênh, mương cung cấp nguồn nước tưới vào mùa khô và tiêu nước vào mùa lũ đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất của người dân;
	Nguồn vốn đầu tư	- Cần có chính sách ưu đãi hỗ trợ vay vốn cho phát triển nông nghiệp như hình thức vay không lãi suất;
Kinh tế	Thị trường tiêu thụ	- Cần xây dựng hệ thống bao tiêu cho sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn như việc liên kết với các doanh nghiệp nhằm tạo thị trường tiêu thụ ổn định cho người dân trên địa bàn huyện; - Cần phát triển thị trường tiêu thụ theo từng ngành hàng chuyên biệt nhằm tạo sự thống nhất về giá cả sản phẩm cho từng mặt hàng cụ thể, nâng cao giá trị sản phẩm;
	Lợi nhuận	- Cần triển khai thực hiện các ứng dụng khoa học, công nghệ vào trong sản xuất nhằm hạn chế chi phí đầu vào như công lao động, phân hóa học và thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp; - Cần nâng cấp và xây dựng hệ thống bảo quản, chế biến các sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch nhằm nâng cao giá trị của sản phẩm, nâng cao lợi nhuận cho người dân;
	Kỹ thuật canh tác	- Cần thường xuyên tập huấn khoa học kỹ thuật cho người sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn nhằm tạo được chất lượng sản phẩm đồng nhất; - Cần chuyển giao các biện pháp, kỹ thuật cải tạo đất phèn hoặc chọn lựa giống cây trồng phù hợp với đất phèn ngập cho người dân;
Xã hội	An ninh sản xuất	- Chính quyền địa phương cần tăng cường quản lý tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhất là nạn trộm cắp sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn của người dân;
	Cơ sở hạ tầng	- Chính quyền địa phương cần xây dựng phương án phát triển đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật như hệ thống giao thông, hệ thống điện và các cơ sở hạ tầng khác phục vụ vận chuyển và đáp ứng nhu cầu trong sản xuất nông nghiệp của người dân; - Cần thiết lập các tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp có chức năng và cung ứng sản phẩm nông nghiệp ra các thị trường lân cận như thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ và thị trường quốc tế;
	Tổ chức sản xuất	- Nâng cao vai trò tổ hợp tác và hợp tác xã kiểu mới, liên kết với các doanh nghiệp cung cấp đầu vào như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống nhằm hạn chế chi phí cho người nông dân.

Bảng 5. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp huyện Tân Phước

Yếu tố ảnh hưởng	Giải pháp thực hiện
Tài chính	Chính sách cung cấp tài chính - Cần có những giải pháp về việc quyết toán, giải ngân ngân sách nhà nước, cũng như cung cấp nguồn tài chính cho các đơn vị chủ đầu tư một cách nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả;
	Khả năng tài chính của chủ đầu tư - Các cơ quan ban ngành của địa phương cần thống nhất phương án lập kế hoạch sử dụng đất và đảm bảo được nguồn vốn đầu tư nhằm thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo đúng tiến độ;
	Khả năng tài chính của đơn vị thực hiện - Ủy ban nhân dân cấp huyện cần đánh giá tính khả thi của việc đưa các công trình dự án vào kế hoạch, các công trình, dự án phải thể hiện được nguồn vốn thực hiện;
Con người	Người đề xuất thực hiện - Cần chú ý đến vấn đề người đề xuất thực hiện, các dự án đã có chủ trương đầu tư hoặc đã lập quy hoạch chi tiết và phải đảm bảo có đủ năng lực đầu tư mới đưa vào thực hiện trong năm kế hoạch; - Cần đánh giá năng lực của đơn vị tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm tránh tình trạng công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chậm so với thời gian quy định ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
	Chủ dự án thực hiện - Cần đánh giá năng lực của chủ đầu tư khi triển khai thực hiện dự án về nguồn nhân lực và cả nguồn lực tài chính để đảm bảo việc triển khai thực hiện dự án không bị gián đoạn; - Cần xem xét khả năng tài chính và nguồn nhân lực trước khi đăng ký nhu cầu sử dụng đất để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
	Người quản lý, kiểm tra - Ủy ban nhân dân cấp huyện cần quy định cụ thể trách nhiệm trong công tác quản lý và kiểm tra việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cụ thể cho từng cơ quan ban ngành có liên quan; - Cần đôn đốc và nâng cao trách nhiệm đối với người quản lý trong công tác kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các chủ đầu tư và người dân;
Chính sách	Người dân thực hiện - Cần nâng cao nhận thức của người dân trong quá trình lập và thực hiện kế hoạch sử dụng đất;
	Chủ trương, chính sách nhà nước - Cần có những chính sách thu hút đầu tư của các nhà đầu tư trong và ngoài nước như chính sách giảm tiền thuê đất, giảm lãi suất ngân hàng, tạo quỹ đất trống để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận và tham gia vào việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất của địa phương một cách hiệu quả và mang lại lợi ích hài hòa giữa người dân, nhà đầu tư và nhà nước.
	Sự thống nhất của luật - Việc thực hiện các Luật còn nhiều sự chồng chéo như Luật đất đai, Luật xây dựng, Luật đầu tư. Do vậy, cần thực hiện công tác góp ý và chỉnh sửa Luật để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn triển khai tại các địa phương;
	Chính sách xử lý vi phạm - Cần có những chính sách chế tài trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất như xử lý các chủ đầu tư không có khả năng triển khai dự án dẫn đến những dự án <i>treo</i> ảnh hưởng đến đời sống của người dân; - Đối với các chủ đầu tư và người dân khi thực hiện đăng ký nhu cầu sử dụng đất để chậm hoặc không thực hiện cần có chính sách xử lý vi phạm hành chính đủ tính răn đe như phạt tiền, thu hồi dự án và kể cả không cho tham gia vào các dự án hoặc đăng ký nhu cầu sử dụng đất khác trong địa bàn huyện và tỉnh;
	Sự đồng bộ các cấp - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần có văn bản quy định cụ thể về vai trò và sự tham gia của các bên có liên quan đến công tác lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; - Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân cấp huyện cần đề ra cơ chế phối hợp và quản lý trong công tác thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các cơ quan ban, ngành có liên quan để xây dựng kế hoạch sử dụng đất.

Bảng 2 và Bảng 4 cho thấy để nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp của huyện Tân Phước. Trong thời gian tới, chính quyền địa phương cần ưu tiên thực hiện các giải pháp như cải tạo điều kiện thổ nhưỡng (đất), nguồn nước và giải pháp về thị trường tiêu thụ nông sản. Đây là những yếu tố tác động chính làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp. Bên cạnh đó, đối với nhóm đất phi nông nghiệp cần ưu tiên thực hiện các giải pháp về chính sách cung cấp tài chính, khả năng tài chính của chủ đầu tư, xem xét và chọn lựa người đề xuất thực hiện kế hoạch sử dụng đất và cả giải pháp về chủ dự án thực hiện (Bảng 3 và Bảng 5) nhằm đảm bảo kết quả thực hiện các chỉ tiêu đất phi nông nghiệp đúng như kế hoạch đã được phê duyệt; đồng thời, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về đất đai đối với lĩnh vực lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Tân Phước mang tính hiệu quả và bền vững.

4. KẾT LUẬN

Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 đến 2014 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2015-2019 cho thấy kết quả thực hiện ngày càng tốt hơn và bám sát với thực tiễn của người dân. Tuy nhiên, những hạn chế về đất nhiễm phèn, nguồn nước bị ô nhiễm, thời tiết thất thường ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp vẫn còn. Riêng đối với đất phi nông nghiệp, việc thực hiện còn hạn chế bởi khả năng phân bổ nguồn

vốn, khả năng tài chính của chủ đầu tư và thiếu vốn đầu tư là chủ yếu.

Kết quả đã xác định được ba yếu tố cấp 1 và 16 yếu tố cấp 2 tác động chính đến kết quả thực hiện của nhóm đất nông nghiệp. Trong đó, các yếu tố về thổ nhưỡng, nguồn nước, khả năng thị trường tiêu thụ, thời tiết, lợi nhuận và giá cả sản phẩm là những yếu tố được sự quan tâm nhiều từ các chuyên gia. Yếu tố về chính sách và nguồn lao động ít được các chuyên gia quan tâm.

Đối với nhóm đất phi nông nghiệp kết quả đã xác định được ba nhóm yếu tố cấp 1 và 12 yếu tố cấp 2, với các yếu tố về cung cấp tài chính, khả năng tài chính của chủ đầu tư, người đề xuất thực hiện và chủ dự án thực hiện là những yếu tố được sự quan tâm nhiều của chuyên gia. Trái lại, yếu tố về chính sách xử lý vi phạm ít được quan tâm.

Qua đó, 09 giải pháp về tự nhiên, kinh tế và xã hội cho đất nông nghiệp và 11 giải pháp về tài chính, con người và chính sách được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác lập và thực hiện kế hoạch sử dụng đất tại huyện Tân Phước. Kết quả này là cơ sở khoa học giúp các nhà hoạch định chiến lược khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên đất đai một cách hiệu quả và mang tính bền vững trong tương lai. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện cần triển khai thực hiện tại những huyện có điều kiện tương đồng nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anh, B. T., Bồng, N. Đ., & Tám, Đ. T. (2013). Một số yếu tố tác động đến quản lý sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội. *Tạp chí Khoa học và Phát triển* 2013, 11(5), 654-662.
- Dũng, L. C., Sánh, N. V., Tuấn, V. V., & Thoa, N. T. K. (2019). Phân tích hiệu quả kinh tế của nông hộ trồng lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 55(5), 73-81. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2019.146>
- Lợi, L. T., Nguyễn, P. C., & Định, N. V. (2016). Xác định thực trạng vi phạm của các tổ chức kinh tế và đề xuất giải pháp tại tỉnh Bến Tre. *Kỷ yếu Hội nghị khoa học Quản lý đất đai vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2016*. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ.
- Khuong, L. T., Tuấn, T. A., & Tường, T. Q. (2014). Nghiên cứu đề xuất bổ sung một số cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa ở Việt Nam.

Tạp chí Quản lý chính sách Khoa học và Công nghệ, 3(3), 54-65.

- Hiệp, H. P., Thu, L. N. T. B., Khoa, L. V., & Lan, N. T. N. (2019). Đánh giá các yếu tố tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006-2014 làm cơ sở cho quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 55(3A), 33-43. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2019.063>
- Lu, J., Zhang, G., Ruan, D., & Wu, F. (2007). *Multi-Objective Group Decision Making: Method, software, and application with fuzzy techniques*. World scientific Publishing, Singapore. <https://doi.org/10.1142/p505>
- Khwanruthai, B., & Yuji, M. (2012). Land Use and Natural Resources Planning for Sustainable Ecotourism Using GIS in Surat Thani, Thailand. *Journal sustainability*, 4(3), 412-429. <https://doi.org/10.3390/su4030412>.
- Quý, N. V., & Thu, T. A. (2016). Khảo sát mối tương quan giữa hàm lượng lân và hoạt tính enzyme

- phosphatase trên đất phèn chuyên canh khóm tại Tân Phước - Tiền Giang. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, (43), 45-60.
<https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2016.197>
- Lê, N. T. H, Huy, V. T, Vũ, P. T, & Nguyễn, P. C. (2020). Các yếu tố của đô thị hóa ảnh hưởng đến đời sống người dân tại Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. *Tạp chí Khoa học Đất*, 61, 130-135.
- Hiền, P. V. (2014). Phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam: Kết quả ban đầu và những khó khăn cần tháo gỡ. *Nghiên cứu Đông Nam Á*, 12, 64-70.
- Vu, P. T., Minh, V. Q., Nguyen, P. C., Dung, T. V., Cuong, N. T., & Lan, N. T. P. (2020). Estimating the criteria affected to agricultural production: case of Chau Thanh A district, Vietnam. *Asian Journal of Agriculture and Rural Development*, 10, 463-472.
 doi:10.18488/journal.1005/2020.10.1/1005.1.463.472
- Nguyễn, P. C, Trí, L. Q, Vũ, P. T, & Minh, V. Q. (2019). Sản xuất lúa và rau màu ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Khoa học đất*, 55, 80-85.
[https://doi.org/10.54607/hcmue.js.16.2.2439\(2019\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.16.2.2439(2019))
- Nguyễn, P. C, Thành, N. M, Vũ, P. T, & Huy, V. T. (2020). Giải pháp khắc phục các yếu tố hạn chế trong sản xuất nông nghiệp vùng giữa Đồng bằng sông Cửu Long. *Kỷ yếu hội thảo khoa học “Thực trạng quản lý đất đai và Bất động sản ở Miền Trung và Tây Nguyên (lần thứ nhất) (pp. 313-323)*. Nhà xuất bản Đại học Huế.
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Phước. (2020). Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 đến năm 2019 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Tân Phước. <http://tanphuoc.tiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin/?ke-hoach-su-dung-at-nam-2020/20022389>.
- Nghệ, P. V. (2012). *Công tác quản lý đất đai - những vấn đề đang đặt ra*. Truy cập ngày 28/07/2021; từ <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/cong-tac-quan-ly-dat-dai-nhung-van-de-dang-dat-ra-18200.html>.
- Saaty, T L. (1980). *The Analytic Hierarchy Process*, McGraw Hill. New York.
<https://doi.org/10.21236/ADA214804>
- Saaty, T.L., & Peniwati, K. (2008). *Group decision making: drawing out and reconciling differences*. Pittsburgh, PA: RWS Publications.
- Samo, D., & Anka, L. (2009). Multi-attribute Decision Analysis in GIS: Weighted Linear Combination and Ordered Weighted Averaging. *Informatica* 33(4), 459-474. <http://informatica.si/ojs-2.4.3/index.php/informatica/article/viewFile/263/260>.
- Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước. (2015). *Báo cáo Thuyết minh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tân Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*.
<http://tanphuoc.tiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin/?quy-hoach-tong-the-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-huyen-tan-phuoc-den-nam-2020-dinh-huong-den-nam-2030/8876695>.